

Số: **30** /2021/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4504/TTr-STNMT-CTR ngày 11 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Công an Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung tại Quy định chủ động tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCH;
- Trung tâm Công báo TP;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) T. 12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hòa Bình



QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2021/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (không bao gồm nghĩa trang Liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng; bao gồm các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng ngân sách Thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn xã hội hóa; các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng hiện hữu trên địa bàn Thành phố. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là *Nghị định số 23/2016/NĐ-CP*).

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến việc quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang nhân dân là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, được quản lý xây dựng theo quy hoạch, được Ủy ban nhân dân các cấp xác định vị trí, ranh giới.

2. Nghĩa trang cấp Thành phố là các nghĩa trang do Thành phố quản lý. Nghĩa trang cấp huyện là các nghĩa trang do quận hoặc huyện quản lý. Nghĩa trang cấp xã là tên gọi các nghĩa trang do phường, xã, thị trấn quản lý bao gồm cả nghĩa trang ấp, xóm.

3. Nghĩa trang xã hội hóa là nghĩa trang do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, không sử dụng nguồn vốn của ngân sách Nhà nước.

4. Phần mộ cá nhân là nơi táng thi hài, hài cốt, tro cốt của một người.

5. Táng là việc thực hiện lưu giữ hài cốt, tro cốt, thi hài người chết.

6. Các hình thức táng người chết bao gồm: mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

7. Mai táng là thực hiện việc lưu giữ hài cốt, tro cốt hoặc thi hài của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

8. Chôn một lần là hình thức mai táng thi hài vĩnh viễn trong đất.

9. Hung táng là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

10. Cải táng là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

11. Cát táng là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

12. Hỏa táng (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu xác người chết hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

13. Hoạt động xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là hoạt động bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

14. Cơ sở hỏa táng là cơ sở vật chất bao gồm lò hỏa táng và các công trình phụ trợ khác (khu văn phòng, khu kỹ thuật, khu lưu trữ tro cốt, nhà tang lễ, các công trình hạ tầng kỹ thuật).

15. Quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố là việc tổ chức hệ thống các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ trong địa giới hành chính trên địa bàn Thành phố phù hợp với quy hoạch xây dựng chung Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch sử dụng đất và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

16. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng là việc tổ chức không gian, phân khu chức năng và tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cho một nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

17. Cải tạo và mở rộng nghĩa trang là việc chỉnh trang, nâng cấp các công trình trong nghĩa trang đang sử dụng và xây dựng mới theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với diện tích mở rộng nhằm bảo đảm về cảnh quan, môi trường.

18. Đóng cửa nghĩa trang là việc không cho phép tiếp tục thực hiện các hoạt động táng trong nghĩa trang.

19. Di chuyển nghĩa trang là thực hiện việc chuyển toàn bộ thi hài, hài cốt trong nghĩa trang đến một nghĩa trang khác được xây dựng theo quy hoạch.

20. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm tổ chức tang lễ, dịch vụ mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu trữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

21. Dịch vụ hỏa táng bao gồm tổ chức tang lễ, hỏa táng thi hài hoặc hài cốt và bảo quản, lưu giữ tro cốt.

22. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng là người trực tiếp ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc là người có quan hệ với người được táng đứng tên ký hợp đồng sử dụng dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng.

23. Giá dịch vụ nghĩa trang là toàn bộ các chi phí được tính đúng, tính đủ cho phần mộ cá nhân và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ nghĩa trang.

24. Giá dịch vụ hỏa táng là toàn bộ các chi phí hỏa táng được tính đúng, tính đủ cho một ca hỏa táng và mức lợi nhuận hợp lý để thực hiện dịch vụ hỏa táng.

25. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều quận, huyện; sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa quỹ đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

2. Việc táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang, trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải bảo đảm vệ sinh môi trường và được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân các cấp theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh) phải táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

3. Lập và triển khai Đề án để di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ về các nghĩa trang được quy hoạch.

4. Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng tiên tiến, hiện đại trong việc táng nhằm góp phần bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, tiết kiệm quỹ đất và hướng tới phát triển bền vững.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở hỏa táng cũng như nghiên cứu, chế tạo, sản xuất và cung cấp các thiết bị hỏa táng hiện đại, tiết kiệm năng lượng và đảm bảo vệ sinh môi trường.

6. Vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

7. Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

8. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng phải tuân thủ các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

9. Các đối tượng bảo trợ xã hội khi chết được hỗ trợ chi phí mai táng, hỏa táng theo quy định hiện hành.

10. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo thẩm quyền.

11. Việc quản lý nghĩa trang phải tuân thủ theo các quy định hiện hành và quy định này, phải phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh, tiết kiệm đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Điều 4. Phân cấp công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Áp dụng theo phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Bảng 1.3. Phụ lục 1 – *Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô công suất hoặc tầm quan trọng* ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể như sau:

TT	Loại công trình	Cấp công trình	Quy mô diện tích đất (ha)
1	Nghĩa trang	Cấp I	>60
		Cấp II	30 ÷ 60
		Cấp III	10 ÷ <30
		Cấp IV	<10
2	Cơ sở hỏa táng	Cấp II	Mọi quy mô

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

QUY HOẠCH NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 5. Quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố

1. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố phải phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thành phố và phù hợp với các quy hoạch xây dựng khác đã được phê duyệt.

2. Trường hợp cần điều chỉnh các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

3. Nội dung quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức lập và trình duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị.

Điều 6. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với quy hoạch hệ thống nghĩa trang Thành phố được phê duyệt.

2. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng.

Mục 2

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA

VÀ DI CHUYỂN NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 7. Đầu tư, xây dựng và cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Việc tổ chức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải thực hiện theo các thủ tục quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng.

2. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng Thành phố được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải được xây dựng đồng bộ.

4. Hoạt động cải tạo nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

5. Việc xây dựng mộ, bia mộ (kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ) và xây dựng các công trình khác trong nghĩa trang phải tuân theo các quy định về kích thước, kiểu dáng và khoảng cách đã được phê duyệt trong các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được duyệt và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về xây dựng đồng thời không làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

6. Cơ sở hỏa táng phải được xây dựng theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố, quy hoạch chi tiết xây dựng cơ sở hỏa táng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng ngoài nghĩa trang thì khoảng cách an toàn môi trường từ công trình hỏa táng tới khu dân cư, công trình công cộng phải tuân theo khoản 2 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Đầu tư, quản lý, sử dụng đất nghĩa trang

1. Nghĩa trang phải được xây dựng theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.

3. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tối thiểu từ 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*sau đây gọi tắt là quỹ đất tối thiểu từ 5-10% diện tích*), để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Tùy theo quy mô nghĩa trang, địa bàn thực hiện dự án, trong quá trình phê duyệt dự án đầu tư, cơ quan phê duyệt dự án sẽ quyết định cụ thể tỷ lệ ($\geq 5\%$ và $\leq 10\%$) đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn;

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc làm việc với nhà đầu tư để xác định phương án bố trí mặt bằng quỹ đất này trong nghĩa trang, hình thức dịch vụ và các mức hỗ trợ dịch vụ của chủ đầu tư đối với từng đối tượng chính sách, xã hội. Sau khi thống nhất phương án với chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có văn bản thông báo cụ thể về phương án gửi đến chủ đầu tư;

c) Sau khi cơ quan phê duyệt dự án quyết định cụ thể tỷ lệ đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn và Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã làm việc với nhà đầu tư để xác định phương án bố trí mặt bằng quỹ đất này trong nghĩa trang, hình thức dịch vụ và các mức hỗ trợ dịch vụ của chủ đầu tư đối với từng đối tượng chính sách, xã hội, chủ đầu tư sẽ được giao trực tiếp quản lý quỹ đất tối thiểu từ 5 - 10% diện tích trong nghĩa trang để đảm bảo tính thống nhất trong điều hành, quản lý hoạt động nghĩa trang;

d) Đối với các nghĩa trang cấp I, II, III, giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất danh sách các đối tượng được hỗ trợ và giám sát việc thực hiện chính sách của chủ đầu tư. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có

trách nhiệm lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng hỗ trợ đảm bảo phù hợp với điều kiện của Thành phố. Đối với nghĩa trang cấp IV, giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng hỗ trợ đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương;

đ) Đối tượng chính sách thuộc trường hợp được hỗ trợ có thể lựa chọn hình thức chôn tại quỹ đất tối thiểu 5-10% diện tích tại nghĩa trang để hưởng ưu đãi theo chế độ, chính sách quy định tại thời điểm hiện hành hoặc quy đổi thành hình thức hỗ trợ toàn bộ chi phí hỏa táng và chi phí lưu tro cốt tại nghĩa trang (trường hợp tại dự án chưa có dịch vụ hỏa táng hoặc lưu tro cốt thì chủ đầu tư và đối tượng được hưởng chính sách tự thỏa thuận lựa chọn một đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp và chủ dự án có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh). Thành phố khuyến khích hình thức hỗ trợ theo phương thức thực hiện hỏa táng để tiết kiệm quỹ đất, phù hợp với nếp sống văn minh và tiết kiệm chi phí duy tu, chăm sóc phần mộ tại nghĩa trang cho đối tượng chính sách;

e) Chủ đầu tư nghĩa trang được miễn tiền sử dụng đất đối với quỹ đất tối thiểu 5-10% diện tích cho các đối tượng chính sách xã hội. Trường hợp chủ đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất đối với phần quỹ đất dành để phục vụ đối tượng chính sách xã hội thì được Thành phố hoàn trả tiền sử dụng đất hoặc được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính mà chủ đầu tư phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai và được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành;

g) Trong các trường hợp đặc biệt theo đặc thù và hoàn cảnh cụ thể của địa phương nơi triển khai đầu tư xây dựng dự án và các chính sách của Thành phố tại thời điểm triển khai dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và chủ đầu tư thống nhất, đề xuất phương án hỗ trợ phù hợp để phục vụ cho các đối tượng chính sách, xã hội khi chết trên địa bàn;

h) Tùy theo tình hình phát triển, tốc độ đô thị hóa của Thành phố và sự thay đổi cơ cấu dân số của Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ theo dõi, cập nhật và đề xuất chỉnh sửa tỷ lệ đất mai táng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn nhằm phù hợp với từng thời điểm và điều kiện của Thành phố.

4. Quản lý sử dụng đất nghĩa trang được quy định như sau:

a) Việc quản lý sử dụng đất trong nghĩa trang phải tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định hiện hành khác, đảm bảo sử dụng đất mai táng đúng mục đích;

b) Diện tích đất tối đa sử dụng cho phần mộ hung táng và chôn cất một lần theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; diện tích sử

dụng đất cho phần mộ cát táng tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

5. Các nghĩa trang đang hoạt động hoặc đã đóng cửa phải được định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các khu vực lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang; bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

6. Đăng ký và chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được quy định như sau:

a) Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc đăng ký và chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

b) Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân trong nghĩa trang (đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. Người được đăng ký trước phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước không được chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang;

c) Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đăng ký nộp tại đơn vị quản lý nghĩa trang trên địa bàn. Thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Các giấy tờ quy định tại điểm c khoản này là bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao chứng thực. Trong trường hợp người đăng ký trước không đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện thủ tục lập hợp đồng thì người đại diện theo pháp luật có thể đứng tên người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân. Tuy nhiên, trong hợp đồng phải ghi rõ người được quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân.

7. Đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I, II và III báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

8. Đơn vị quản lý nghĩa trang cấp IV báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động nghĩa trang về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Đóng cửa, di chuyển nghĩa trang, nghĩa địa, khu mộ riêng lẻ

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nghĩa trang Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đóng cửa Nghĩa trang quy mô cấp I, II và III; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đóng cửa nghĩa trang quy mô cấp IV.

3. Việc di dời, giải tỏa các nghĩa trang do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc cấp huyện nơi có nghĩa trang phối hợp với Ban Quản lý dự án (chủ đầu tư dự án) và đơn vị quản lý nghĩa trang thực hiện (trường hợp để đầu tư xây dựng các dự án theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) theo chính sách giải tỏa, đền bù theo quy định của pháp luật; đăng báo trực tuyến và báo giấy ba kỳ trong vòng ba tháng để thân nhân đến nhận hài cốt trong trường hợp bốc mộ hàng loạt. Sau ba kỳ đăng báo nếu không có người nhận xem như mộ vô chủ.

4. Khuyến khích việc tự nguyện di dời các phần mộ riêng lẻ, phân tán trong các khu dân cư, không phù hợp quy hoạch về các nghĩa trang tập trung phù hợp quy hoạch và thực hiện các chính sách về đền bù, giải tỏa theo quy định của pháp luật; đơn vị quản lý nghĩa trang nơi đến căn cứ vào tình hình thực tế phải tạo điều kiện để tiếp nhận đối với những trường hợp này.

5. Đối với các nghĩa địa, khu mộ gia tộc, khu mộ riêng lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, rà soát số lượng mộ, lập phương án di dời và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, theo dõi, tổng hợp. Các khu đất sau khi di dời mộ giao Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Trường hợp các khu đất này thuộc sở hữu của các tổ chức hoặc các hộ gia đình, chủ sở hữu liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật Đất đai.

6. Những công việc chủ đầu tư phải thực hiện khi đóng cửa, di chuyển nghĩa trang bao gồm:

a) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có) trước khi đóng cửa nghĩa trang;

b) Cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác sau khi di chuyển nghĩa trang (trong trường hợp chủ đầu tư được phép đầu tư dự án khác tại vị trí nghĩa trang, nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch);

c) Các nghĩa trang sau khi đóng cửa phải có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 10. Quản lý sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với cơ sở hỏa táng được xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng được quy định như sau:

a) Đơn vị quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng phải có các điều kiện về năng lực bao gồm: Có cán bộ quản lý vận hành có trình độ kỹ sư (hoặc tương đương) thuộc một trong các ngành hóa, vật lý, sinh học, công nghệ môi trường, điện; có công nhân kỹ thuật ngành cơ điện bậc 03 trở lên trực tiếp vận hành lò hỏa táng; người lao động phải có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm theo quy định; các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phải đảm bảo yêu cầu về môi trường và an toàn lao động;

b) Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng và thực hiện dịch vụ hỏa táng theo đúng giá dịch vụ hỏa táng đã được niêm yết công khai tại cơ sở hỏa táng, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp;

c) Xây dựng và thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành lò hỏa táng, định kỳ kiểm tra, bảo trì các thiết bị liên quan đến việc hỏa táng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, lò hỏa táng hoạt động tốt, an toàn;

d) Lập sổ theo dõi và lưu trữ hồ sơ các ca hỏa táng; cung cấp thông tin cho người sử dụng dịch vụ hỏa táng theo quy định của pháp luật; khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ hỏa táng;

đ) Sau khi tổ chức hỏa táng, người quản lý cơ sở hỏa táng cần ghi rõ ngày giờ tổ chức hỏa táng vào giấy hỏa táng, ký tên, đóng dấu và trả lại cho người sử dụng dịch vụ hỏa táng;

e) Ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn hoặc tự xử lý chất thải rắn phát sinh từ cơ sở hỏa táng tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải;

g) Báo cáo về tình hình hoạt động của cơ sở hỏa táng hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường, theo định kỳ 06 tháng/01 lần.

Điều 11. Quy định vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa, chủ đầu tư, đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm như sau:

a) Định kỳ chăm sóc, bảo quản, gìn giữ phần mộ, tro cốt tại các nhà lưu giữ, duy tu bảo dưỡng các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

b) Bảo đảm các quy định về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng;

c) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã đóng cửa;

d) Quy định, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

2. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đang sử dụng, chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm như sau:

a) Quản lý sử dụng đất, xây dựng, chăm sóc bảo quản phần mộ, khu lưu giữ tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch, thiết kế xây dựng và quy chế quản lý nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đi vào hoạt động theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Lập quy chế, quy định quản lý nghĩa trang trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền đề quản lý, giám sát, kiểm tra và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định được duyệt, nội dung cơ bản của quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập tuân thủ theo khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

d) Xây dựng nội quy quản lý cơ sở hỏa táng, nội dung cơ bản của nội quy phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đồng thời cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung của hồ sơ nghĩa trang được quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Nội dung hồ sơ cơ sở hỏa táng được quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Giá dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được xây dựng nhằm bù đắp các chi phí đầu tư xây dựng và quản lý vận hành cho chủ đầu tư và đơn vị quản lý. Việc xác định giá thực hiện theo các Điều 27, 28 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Trên cơ sở quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan đề xuất triển khai kế hoạch thực hiện quy hoạch, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố lựa chọn các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố; phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố: Phê duyệt kế hoạch xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, lộ trình đóng cửa và di chuyển nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc giao đất, cấp đất xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và đóng cửa các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

d) Tham mưu, đề xuất và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

đ) Tổ chức thẩm định quy chế quản lý nghĩa trang và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

e) Phối hợp với Sở Xây dựng lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

g) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xem xét, rà soát giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang (của các nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III), dịch vụ hỏa táng do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đề báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chấp thuận, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố, chủ đầu tư phê duyệt giá dịch vụ;

h) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý việc giám sát và kiểm tra quy chế quản lý nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và nội quy quản lý cơ sở hỏa táng do chủ đầu tư lập đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

i) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật (nếu có) về việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ và công tác bảo vệ môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các nghĩa trang quy mô cấp I, cấp II, cấp III và cơ sở hỏa táng;

k) Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra hàng năm, thống kê hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công suất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá năng lực các đơn vị dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng đảm bảo đáp ứng nhu cầu về mai táng, hỏa táng của người dân trên địa bàn Thành phố theo phương thức văn minh, hiện đại đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường;

l) Chủ trì xây dựng các chương trình tuyên truyền về áp dụng hình thức hỏa táng, chính sách hỗ trợ hỏa táng của Thành phố để đảm bảo người dân Thành phố tiếp cận được với phương thức hỏa táng văn minh, bảo vệ môi trường;

m) Hướng dẫn chủ đầu tư lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền;

n) Lập quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố theo các nội dung quy hoạch nghĩa trang được quy định tại Chương II Nghị định số 23/2016/NĐ-CP;

o) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan đề xuất điều chỉnh quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố để phù hợp với điều kiện của Thành phố theo từng giai đoạn;

p) Trên cơ sở quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Đề án di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không còn khả năng khắc phục trên địa bàn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang Thành phố về các nghĩa trang được quy hoạch;

q) Chủ trì lập cơ sở dữ liệu về nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Xây dựng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Rà soát, thống kê các nghĩa trang có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang của Thành phố để cải tạo;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng gửi Sở Tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, rà soát phương án giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ các nhân, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng do các chủ đầu tư nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước lập để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố, chủ đầu tư phê duyệt giá dịch vụ.

3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, cấp II, cấp III và các cơ sở hỏa táng;

b) Cho ý kiến thỏa thuận đối với các quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang quy mô cấp IV (không phân biệt nguồn vốn) để Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ phê duyệt.

4. Sở Tài chính, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Thẩm định phương án giá dịch vụ do Sở Xây dựng lập đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc bố trí ngân sách hàng năm theo kế hoạch để quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ nhu cầu táng của người dân trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi tử vong trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

b) Lập kế hoạch lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng sự hỗ trợ chôn cất tại quỹ đất 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (đối với nghĩa trang cấp I, cấp II và cấp III) được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với điều kiện của Thành phố theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 của Quy định này; giám sát chủ đầu tư nghĩa trang trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ này;

c) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang chính sách trên địa bàn Thành phố. Xây dựng các quy định về vận động di dời mộ liệt sỹ nằm xen kẽ trong khu dân cư;

d) Hàng năm rà soát, bổ sung chỉnh sửa các chế độ chính sách cho phù hợp (nếu có), trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh. Tham mưu, đề xuất điều chỉnh chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng phù hợp với đối tượng và nội dung hỗ trợ theo từng giai đoạn.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định;

c) Lập danh mục các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; Vận động thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

7. Sở Y tế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh theo quy định pháp luật hiện hành đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

8. Sở Khoa học và Công nghệ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới sử dụng cho việc an táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay đổi tập quán cũ đã lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường;

b) Nghiên cứu, cập nhật và công bố rộng rãi danh mục các công nghệ mới sử dụng cho việc táng, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tiếp cận để ứng dụng.

9. Công an Thành phố, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc bảo vệ môi trường.

10. Sở Thông tin và Truyền thông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

11. Các cơ quan truyền thông trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm đăng tải, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin để các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết để thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý nhà nước các nghĩa trang cấp IV trên địa bàn và các nghĩa trang khác trên địa bàn.

2. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và ra quyết định phê duyệt đối với nghĩa trang cấp IV sau khi lấy ý kiến thống nhất của Sở Quy hoạch – Kiến trúc *(Theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và điểm b khoản 2 Điều 25 của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng)*.

3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa nghĩa trang cấp IV trên địa bàn mình quản lý và chỉ đạo Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện di dời các nghĩa trang trên địa bàn.

4. Thống kê các nghĩa trang trên địa bàn gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang Thành phố và đề xuất phương án di dời gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp để thực hiện Đề án di dời các nghĩa trang, nghĩa địa và các khu mộ riêng lẻ gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp với quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

5. Làm Chủ đầu tư hoặc lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang cấp IV được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn mình quản lý.

6. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp IV trên địa bàn được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do đơn vị quản lý nghĩa trang lập, trình.

8. Cho ý kiến thỏa thuận đối với quy chế quản lý nghĩa trang cấp IV do các tổ chức, cá nhân đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân căn cứ phê duyệt và triển khai thực hiện.

9. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang, hoạt động của các nghĩa trang cấp IV trên địa bàn mình quản lý.

10. Hàng năm thống kê số lượng người tử vong, số ca thực hiện hỏa táng, mai táng trên địa bàn và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, xây dựng kế hoạch mai táng, hỏa táng trên địa bàn Thành phố.

11. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện lập kế hoạch, đề xuất các đối tượng chính sách khi chết được hưởng sự hỗ trợ chôn cất tại quỹ đất 5-10% diện tích mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang (đối với nghĩa trang cấp IV) được cấp có thẩm quyền phê đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 của Quy định này; giám sát chủ đầu tư nghĩa trang trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ này.

12. Thống kê số lượng các công ty dịch vụ mai táng trên địa bàn hàng năm và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

13. Hàng năm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền lợi ích của việc sử dụng hình thức hỏa táng và vận động người dân tham gia sử dụng rộng rãi hình thức hỏa táng trong việc táng là góp phần thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa tại các khu dân cư.

14. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. Hỗ trợ việc tự nguyện di chuyển các phần mộ riêng lẻ vào nghĩa trang tập trung theo các quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý các nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo các quy định tại Quy định này.
3. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.
4. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.
5. Hàng năm thống kê số lượng người tử vong, số ca thực hiện hỏa táng, mai táng trên địa bàn xã gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ báo cáo được quy định như sau:
 - a) Định kỳ vào ngày 25 tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố;
 - b) Định kỳ vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, các sở, ngành báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng;
 - c) Ủy ban nhân dân cấp huyện vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn do mình quản lý.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
3. Các sở, ngành, các địa phương và các cơ quan có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy định này để triển khai tổ chức thực hiện.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc thì báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ